TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:121/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022
V/v Kiện xin ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến và bà Châu Thị Kim Thuận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỳ Linh là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc "Kiện xin ly hôn và con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXX - ST ngày 25/7/2022 và quyết định hoãn phiên toà số 111/2022/QĐHPT ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: 218 Thôn Tân Hưng, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Phạm Công Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 20/8/15 Nguyễn Khoa Đăng, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Tôi và ông Phạm Công Th tự nguyện tìm hiểu và yêu thương, chúng tôi về chung sống với nhau từ năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột vào ngày 13/6/2005. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến cuối năm 2021 thì vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có xảy ra cãi vả. Ông Th thường xuyên rượu chè chửi bới tôi và đánh đập tôi. Vợ chồng sống ly thân nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Cuộc sống gia đình

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng của tôi là mong muốn Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Công Th.

Về con chung: Chúng tôi có 05 con chung: Cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, sinh ngày 11/9/1997. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th2, sinh ngày 09/9/1999. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th3, sinh ngày 16/9/2001. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th4, sinh ngày 21/2/2011. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th5, sinh ngày 05/10/2012. Hiện nay cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, Phạm Ngọc Thanh Th2, Phạm Ngọc Thanh Th3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Thanh Th4 và cháu Phạm Ngọc Thanh Th5 cho đến khi hai cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu ông Phạm Công Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Công Th trình bày:

Tôi và bà Trương Thị H tự nguyện tìm hiểu và yêu thương, chúng tôi về chung sống với nhau từ năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột vào ngày 13/6/2005. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có xảy ra cãi vả, vợ chồng có xảy ra đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn phần lớn là do tôi. Ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nay bà Trương Thị H có đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn vì con cái con nhỏ, tôi mong muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chúng tôi có 05 con chung: Cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, sinh ngày 11/9/1997. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th2, sinh ngày 09/9/1999. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th3, sinh ngày 16/9/2001. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th4, sinh ngày 21/2/2011. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th5, sinh ngày 05/10/2012.

Nếu bà H kiên quyết xin ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Ngọc Thanh Th4 và giao cháu Phạm Ngọc Thanh Th5 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cháu cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, Phạm Ngọc Thanh Th2, Phạm Ngọc Thanh Th3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Trương Thị H. Bà Trương Thị H được ly hôn ông Phạm Công Th.

Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Thanh Th4 sinh ngày 21/2/2011 và cháu Phạm Ngọc Thanh Th5, sinh ngày 05/10/2012 cho bà Trương Thị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cháu cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, Phạm Ngọc Thanh Th2, Phạm Ngọc Thanh Th3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Phạm Công Th tự nguyện tìm hiểu và yêu thương chung sống với nhau từ năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột vào ngày 13/6/2005. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra chị bà Trương Thị H xác định vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến cuối năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có xảy ra cãi vả. Ông Th thường xuyên rượu chè chửi bới và đánh đập bà H. Vợ chồng đã sống ly thân nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng của bà Hường là mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Công Th.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Trương Thị H và ông Phạm Công Th có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay bà Trương Thị H xin được ly hôn với ông Phạm Công Th, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng bà Trương Thị H và ông Phạm Công Th không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của bà Trương Thị H xin ly hôn ông Phạm Công Th là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Phạm Công Th có 05 con chung: Cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, sinh ngày 11/9/1997. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th2,

sinh ngày 09/9/1999. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th3, sinh ngày 16/9/2001. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th4, sinh ngày 21/2/2011. Cháu Phạm Ngọc Thanh Th5, sinh ngày 05/10/2012. Hiện nay Cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, Phạm Ngọc Thanh Th2, Phạm Ngọc Thanh Th3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Phạm Ngọc Thanh Th4, sinh ngày 21/2/2011 và Cháu Phạm Ngọc Thanh Th5, sinh ngày 05/10/2012 đang ở với bà H, các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con chung, tuy nhiên căn cứ theo nguyện vọng của các con được ở với bà H. Mặt khác ông Th có hành vi uống rượu chửi vợ con, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà H nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Giao cháu Phạm Ngọc Thanh Th4, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Phạm Ngọc Thanh Th5 sinh ngày 21/2/2011 cho bà Trương Thị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Phạm Công Th được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Trương Thị H. Bà Trương Thị H được ly hôn ông Phạm Công Th.

Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Thanh Th4, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Phạm Ngọc Thanh Th5 sinh ngày 21/2/2011 cho bà Trương Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Công Th được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : Không yêu cầu giải quyết.

Cháu Phạm Ngọc Thanh Th1, Phạm Ngọc Thanh Th2, Phạm Ngọc Thanh Th3 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0019647 ngày 14/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã Hòa Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên